TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2018/HS-ST
Ngày: 14/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Trần Thảo
2. Ông Lưu Văn Thiệm

Thư ký phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:
Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ H, sinh năm 1989. ĐKHK: phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; con ông Nguyễn Đình N (c); con bà Nguyễn Thị H; có chồng là: Trần Đình A và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Danh chỉ bản: 000000365, lập ngày 05/11/2017, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự**: có 01 tiền án: Bản án số 85/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 23/3/2016(chưa xóa); Vụ án này, bị cáo bắt quả tang ngày 29/10/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.Anh Trần Đình A - sinh năm 1986(có mặt); Trú tại: phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

2.Ông Trần Đình S - sinh năm 1950 (có mặt); Trú tại: phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

-*Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt) ; Trú tại: Phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 29/10/2017, Công an phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa khách sạn B, Phường N, quận C, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Đình A điều khiển xe máy Honda Wave anpha màu đen, BKS: 30H7 – 3xxx chở Nguyễn Thị H có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra. Khi bị kiểm tra, H đã giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. H khai nhận là ma túy tổng hợp " ke" mua về để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong ma túy và đưa H về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động Oppo A93 màu vàng có sim số 0965117xxx và 01 túi xách màu đen bên trong có 1.100.000 đồng. Thu giữ của A 01 xe máy Honda Wave anpha màu đen, BKS: 30H7 – 3xxx và 01 điện thoại di động Oppo có sim số 0904321xxx.

Kết luận giám định số 6351/KLGĐ-PC54 ngày 09/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu của H là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 0,223gam.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 29/10/2017, H đã một mình đi đến bãi rác Thành Công để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H đã gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất ma túy vào cạp quần rồi đi về nhà. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện cho chồng là anh Trần Đình A về đón đi giao quần áo cho khách. Khi cả hai đi đến khu vực trước cửa khách sạn B, ngõ 385 đường Hoàng Quốc Việt thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Việc H tàng trữ ma túy anh A không biết. Xét nghiệm nước tiểu của H dương tính với chất ma túy. Khám xét nơi ở của H không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Lời khai của anh Trần Đình A phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị H. Việc H cất giấu ma túy, anh A không biết vì vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với anh A.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave anpha màu đen, BKS: 30H7 – 3xxx, qua điều tra xác định là của ông Trần Đình S cho anh A mượn và không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trao trả ông S chiếc xe máy trên.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của anh A, qua điều tra xác định là tài sản của anh A và không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A; Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và 01 túi xách bên trong có 1.100.000 đồng là tài sản của bị cáo và không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho H do anh A là chồng H được H ủy quyền nhận lại. Đối tượng bán ma túy cho H, do H không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSCG ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 25/CT-VKSCG ngày 08/02/2018 và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị H bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là Ketamine, trọng lượng 0,223 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về thi hành Bộ luật Hình sự số 100 /2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì tuy hành vi phạm tội của bị cáo H được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, nhưng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có mức hình phạt cao hơn và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Luật áp dụng để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H là Bộ luật hình sự 2015.

[3]Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 29/10/2017, tại trước cửa khách sạn B, ngõ 385 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam Ketamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền án năm 2014 về cùng loại tội chưa được xóa án.

Hành vi của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo H, sinh năm 1989, bị cáo cư trú ngay tại Hà Nội. Với độ tuổi, trình độ văn hóa và sự tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tệ nạn ma túy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt và chấp hành án về tàng trữ trái phép ma túy, nhưng do là đối tượng nghiện, bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án nên xác định nhân thân xấu. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt quả tang. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo cho tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại di động và túi xách bên trong có 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo; chiếc điện thoại di động thu giữ của anh A, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A và bị cáo là có căn cứ; Đối với chiếc xe máy thu giữ đã trả lại cho ông S là chủ sở hữu tài sản là có căn cứ. Ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị H – sinh năm 1989

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Hạn tù kể từ ngày bắt quả tang 29/10/2017.

2. Căn cứ vào: Điều 106; Điều136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) Phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Thị H và Giám định viên Lê Khắc Nam trên mép dán phong bì niêm phong. Theo kết luận giám định số 6351/KLGĐ-PC54 ngày 09/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên trong 01(một) phong bì niêm phong có chứa: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, có trọng lượng là 0,223 gam. Phong bì niêm phong trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy – Biên bản giao nhận vật chứng số 83 GN/THA-CA ngày 12/02/2018.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Đình A và ông Trần Đình S được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo; Người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam CAHN;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND phường B, quận H, TP Hà Nội;
UBND phường V, quận H, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải